



EVN SPC
PC TÂY NINH

**TỔNG CÔNG TY
ĐIỆN LỰC MIỀN NAM
CÔNG TY ĐIỆN LỰC TÂY NINH**

**HỒ SƠ YÊU CẦU
LỰA CHỌN TỔ CHỨC ĐẦU GIÁ**

Thanh lý tài sản cố định, vật tư thiết bị Đợt 1 năm 2025

Phát hành ngày: 09/7/2025

Tây Ninh, ngày 07 tháng 7 năm 2025

Ý kiến phê duyệt của Phó Giám đốc Trần Thanh Liêm

MỤC LỤC

Mô tả tóm tắt

Chương I. Thông tin tài sản đấu giá

Chương II. Bảng Tiêu chí đánh giá, chấm điểm lựa chọn tổ chức đấu giá

Chương III. Mẫu thông báo kết quả lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản

Phụ lục: Danh mục Thanh lý

Chương I. THÔNG TIN TÀI SẢN ĐẤU GIÁ

3. Thông tin người có tài sản

- Tên người có tài sản đấu giá: Công ty Điện lực Tây Ninh.

- Địa chỉ:

+ Trụ sở chính: Số 168 tuyến tránh, phường Long An, tỉnh Tây Ninh.

+ Cơ sở 2: Số 607, đường Cách Mạng Tháng Tám, khu phố 2, phường Tân Ninh, tỉnh Tây Ninh

- Số điện thoại: 0276.3611710

4. Thông tin tài sản đấu giá

Thanh lý tài sản cố định, vật tư thiết bị Đợt 1 năm 2025 tại Công ty Điện lực Tây Ninh có giá khởi điểm (gồm thuế TGTGT): **7.296.295.000 đồng**

Bằng chữ: Bảy tỷ hai trăm chín mươi sáu triệu hai trăm chín mươi lăm nghìn đồng

Trong đó:

- Lô 1: Tài sản cố định, vật tư thiết bị phế liệu không chứa chất thải nguy hại (CTRCNTT).

+ Số lượng danh mục: 139 danh mục (chi tiết được đính kèm).

+ Giá khởi điểm (gồm thuế GTGT): **5.236.260.000 đồng.**

Bằng chữ: Năm tỷ, hai trăm ba mươi sáu triệu, hai trăm sáu mươi nghìn đồng.

+ Chất lượng tài sản: Hư hỏng, kém, mất phẩm chất.

- Lô 2: Tài sản cố định, vật tư thiết bị phế liệu có chứa chất thải nguy hại (Mã CTNH 16 01 12; 16 01 13; 17 02 04 và 17 03 05).

+ Số lượng danh mục: 63 danh mục (chi tiết được đính kèm).

+ Giá khởi điểm (gồm thuế GTGT): **740.035.000 đồng.**

Bằng chữ: Bảy trăm bốn mươi triệu, không trăm ba mươi lăm nghìn đồng.

+ Chất lượng tài sản: Hư hỏng, kém, mất phẩm chất.

-Lô 3: Xe ô tô tải DMax TFS85H màu đen 70C-189.55

+ Số lượng danh mục: 01 danh mục (chi tiết được đính kèm).

+ Giá khởi điểm (gồm thuế GTGT): **121.000.000 đồng.**

Bằng chữ: Một trăm hai mươi một triệu đồng.

- Lô 4: Xe ô tô tải hiệu KIA 1,4 tấn 70K-1552

+ Số lượng danh mục: 01 danh mục (chi tiết được đính kèm).

+ Giá khởi điểm (gồm thuế GTGT): **93.500.000 đồng.**

Bằng chữ: Chín mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng.

- Lô 5: Xe ô tô đầu kéo có cần cầu BS:70H-4871

+ Số lượng danh mục: 01 danh mục (chi tiết được đính kèm).

+ Giá khởi điểm (gồm thuế GTGT): **363.000.000 đồng.**

Bằng chữ: Ba trăm sáu mươi ba triệu đồng.

-Lô 6: Xe tải cầu Kamaz 65117 BS: 70C-026.81

+ Số lượng danh mục: 01 danh mục (chi tiết được đính kèm).

+ Giá khởi điểm (gồm thuế GTGT): **418.000.000 đồng.**

Bằng chữ: Bốn trăm mười tám triệu đồng.

-Lô 7: Xe tải nhẹ FORD 1.65T biển kiểm soát 70H-2720

+ Số lượng danh mục: 01 danh mục (chi tiết được đính kèm).

+ Giá khởi điểm (gồm thuế GTGT): **16.500.000 đồng.**

Bằng chữ: Mười sáu triệu năm trăm nghìn đồng.

-Lô 8: Xe tải cầu Hino 3T FC 114SA 70H-3160 lắp Cầu cầu Soosan

+ Số lượng danh mục: 01 danh mục (chi tiết được đính kèm).

+ Giá khởi điểm (gồm thuế GTGT): **308.000.000 đồng.**

Bằng chữ: Ba trăm linh tám triệu đồng.

- Hình thức thanh lý: Thanh lý bán đấu giá.

- Đấu giá theo từng Lô riêng biệt.

Ghi chú:

- Ghi chú: Giá khởi điểm đã bao gồm thuế GTGT. Mọi chi phí làm thủ tục chuyển quyền sở hữu, chi phí bảo quản, chi phí vận chuyển, chi phí bốc dỡ và các loại thuế khác, lệ phí khác theo quy định của Nhà nước do người mua được tài sản chịu.

- Riêng đối với Lô 2: Tài sản cố định, vật tư thiết bị phế liệu có chứa chất thải nguy hại (Mã CTNH 16 01 12; 16 01 13; 17 02 04 và 17 03 05). Vì vậy các tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá bắt buộc phải có Giấy phép xử lý chất thải nguy hại còn hiệu lực do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp và có vùng được cấp phép hoạt động có bao gồm khu vực để tài sản đấu giá, được cấp phép vận chuyển xử lý những mã CTNH sau: 16 01 12; 16 01 13; 17 02 04 và 17 03 05

3. Đăng thông báo công khai lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản

Công ty Điện lực Tây Ninh thực hiện đăng thông báo công khai về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản trên cổng thông tin điện tử của Công ty Điện lực Tây Ninh <http://pctayninh.evnspsc.vn/> và trang thông tin điện tử chuyên ngành về đấu giá tài sản <http://dgts.moj.gov.vn/>. Từ ngày 09/7/2025

4. Thông tin tiếp nhận hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn

- Thời gian tiếp nhận (trong giờ hành chính): **Từ ngày 09/7/2025 đến 16 giờ 00 ngày 16/7/2025**

- Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ:

+ Phòng Kế hoạch và Vật tư – Công ty Điện lực Tây Ninh.

+ Địa chỉ: Cơ sở 2: Số 607 Đường CMT8, KP2, Phường Tân Ninh, tỉnh Tây Ninh.

+ SĐT: 0276.3611710

+ SĐT người phụ trách: 0947204090 (Ô.Đặng).

- Các tổ chức đấu giá tài sản muốn đăng ký tham gia, nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi bưu điện theo thời gian, địa chỉ nêu trên và phải đảm bảo Công ty Điện lực Tây Ninh nhận được được hồ sơ theo đúng thời gian quy định (trước 16 giờ 00 ngày 16/7/2025). **Các Tổ chức đấu giá có hồ sơ đến sau 16h00 ngày 16/7/2025 thì không được xem xét và Công ty Điện lực Tây Ninh không hoàn trả hồ sơ đã nộp.**

- Tổ chức đấu giá tài sản nộp hồ sơ đăng ký tham gia yêu cầu sắp xếp hồ sơ theo thứ tự và tự chấm điểm cho các tiêu chí như Chương III (đính kèm).

***Lưu ý:** Hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá được để trong phong bì có dán niêm phong, cách trình bày bên ngoài hồ sơ ghi rõ:

“ Hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản: Thanh lý tài sản cố định, vật tư thiết bị Đợt 1 năm 2025 ”.

(ghi rõ: Tên tổ chức đấu giá, địa chỉ, số điện thoại liên hệ)

-Hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn bao gồm: Bản gốc văn bản đăng ký tham dự, hồ sơ năng lực, bản đánh máy hoặc bản chụp các giấy tờ, tài liệu chứng minh trong hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn.

5. Đánh giá, chấm điểm hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn

- Việc xét duyệt hồ sơ căn cứ vào tiêu chí, thang điểm chi tiết nêu tại Bảng tiêu chí đánh giá, chấm điểm tổ chức đấu giá tài sản.

- Công ty Điện lực Tây Ninh thực hiện đánh giá, chấm điểm các tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản.

- Trong quá trình đánh giá, chấm điểm hồ sơ tham gia đăng ký tham gia lựa chọn của tổ chức đấu giá tài sản. Công ty Điện lực Tây Ninh có thể mời tổ chức đấu giá tài sản (nếu cần thiết) đến trụ sở của Công ty hoặc gửi thông báo bằng văn bản cho tổ chức đấu giá để trao đổi làm rõ những thông tin liên quan đến hồ sơ tham dự của Tổ chức đấu giá tài sản.

6. Thông báo kết quả lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày có kết quả lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản. Công ty Điện lực Tây Ninh sẽ thông báo công khai kết quả lựa chọn trên Cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản của Bộ Tư pháp <http://dgts.moj.gov.vn/> và cổng thông tin điện tử của Công ty Điện lực Tây Ninh <http://pctayninh.evnspsc.vn/>. Thông báo kết quả lựa chọn theo mẫu quy định tại Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2024.

- Sau khi có kết quả lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản, Công ty Điện lực Tây Ninh sẽ thông báo bằng văn bản cho tổ chức đấu giá được lựa chọn, tất cả các hồ sơ

tham gia lựa chọn sẽ không được hoàn trả.

- Công ty Điện lực Tây Ninh tiến hành ký kết Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn. Tổ chức đấu giá tài sản thực hiện việc đấu giá theo quy định của Luật Đấu giá tài sản và các pháp luật có liên quan.

Chương III.**BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN**
(Kèm theo Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp)

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	19,0
1.	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	10,0
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5,0
2.	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	5,0
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	3,0
3.	Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp	2,0
4.	Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến	1,0
5.	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	16,0
1.	Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0
1.1	Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0
1.2	Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0
2.	Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)	4,0
3.	Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá	4,0
3.1	Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật	2,0
3.2	Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá	2,0
4.	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giảm sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, dìm giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá	4,0
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	57,0
1.	Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	15,0

1.1	Dưới 20 cuộc đấu giá	12,0
1.2	Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá	13,0
1.3	Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá	14,0
1.4	Từ 70 cuộc đấu giá trở lên	15,0
2.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
2.1	Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)	4,0
2.2	Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành	5,0
2.3	Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành	6,0
2.4	Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên	2,0
3.	Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề (Người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu có liên quan) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
3.1	Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)	4,0
3.2	Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc	5,0
3.3	Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc	6,0
3.4	Từ 50 cuộc trở lên	7,0
4.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên (Người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) 4. Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây. Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phần trăm. Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm.	3,0
4.1	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm	3,0
4.2	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức: Số điểm của B = (U x 3)/Y	
4.3	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên: Số điểm của C = (V x 3)/Y	
5.	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
5.1	Có thời gian hoạt động dưới 05 năm	4,0
5.2	Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm	5,0
5.3	Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm	6,0
5.4	Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên	7,0
6.	Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4,0
6.1	01 đấu giá viên	2,0
6.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	3,0
6.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	4,0
7.	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu	4,0

	giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	
7.1	Dưới 05 năm	2,0
7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm	3,0
7.3	Từ 10 năm trở lên	4,0
8.	Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5,0
8.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	3,0
8.2	Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	4,0
8.3	Có từ 4 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	5,0
9	Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5,0
9.1	Dưới 50 triệu đồng	3,0
9.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	4,0
9.3	Từ 100 triệu đồng trở lên	5,0
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	8,0
1	Tổ chức có sở hữu trang đấu giá trực tuyến có giấy chứng nhận đăng ký bản quyền tác giả do cục bản quyền tác giả chứng nhận, có hợp đồng thuê Đơn vị bảo vệ chuyên nghiệp cho các hoạt động tổ chức đấu giá, có Hợp đồng với Công ty Luật chuyên nghiệp để tư vấn và xây dựng các văn bản pháp luật về đấu giá, đồng thời có trụ sở chính và chi nhánh từ 5 địa điểm trở lên nhằm tạo thuận lợi cho khách hàng đến mua hồ sơ tham gia đấu giá	3,0
2	Đã tổ chức đấu giá thành bằng hình thức đấu trực tuyến cho Công ty Điện lực Tây Ninh trong năm trước liền kề	2,0
3	Đã tổ chức đấu giá thành công tài sản của các đơn vị Điện lực trong năm 2024 bằng hình thức đấu trực tuyến nhiều nhất (chỉ chấm đơn vị có số lượng phiên đấu nhiều nhất)	3,0
Tổng số điểm		100

Ghi chú:

1. Tiêu chí đánh giá chấm điểm tại Phụ lục này không bao gồm tài sản đấu giá là biển số xe theo quy định của Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ và tài sản thuộc sở hữu của cá nhân, tổ chức tự nguyện đấu giá.

2. Cuộc đấu giá thành quy định tại mục 1, mục 2, mục 3 và mục 4 phần IV Phụ lục này là cuộc đấu giá có ít nhất một tài sản đấu giá thành. Cuộc đấu giá không thành quy định tại mục 1 Phần IV Phụ lục này là cuộc đấu giá không có tài sản nào đấu giá thành và thuộc trường hợp quy

định tại Điều 52 Luật Đấu giá tài sản được sửa đổi bổ sung theo khoản 33 và điểm q khoản 45 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản.

3. Năm trước liền kề tại mục 4 phần II, mục 1, mục 2, mục 3, mục 4 và mục 9 phần IV Phụ lục này được tính từ ngày 01/01 đến hết ngày 31/12.

4. Trường hợp tổ chức hành nghề đấu giá tài sản nộp hồ sơ tham gia lựa chọn từ ngày 01/01 đến ngày 31/3 hàng năm thì số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước được tính theo kỳ tính thuế của năm trước của năm liền kề. Trường hợp tổ chức hành nghề đấu giá tài sản nộp hồ sơ tham gia lựa chọn từ ngày 01/4 hàng năm trở đi thì số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước được tính theo kỳ tính thuế của năm trước liền kề.

5. Hồ sơ tham gia lựa chọn do tổ chức hành nghề đấu giá tài sản xây dựng, có dấu xác nhận của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản bao gồm thông tin đầy đủ về các nhóm tiêu chí, tiêu chí thành phần quy định tại Phụ lục này.

Trong trường hợp người đại diện theo pháp luật, đấu giá viên của tổ chức bị kết án bằng bản án có hiệu lực pháp luật về tội vi phạm quy định về hoạt động đấu giá tài sản; tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, đấu giá viên bị xử lý vi phạm hành chính; tổ chức hành nghề đấu giá tài sản bị cơ quan có thẩm quyền xác định không thực hiện thông báo công khai việc đấu giá tài sản trên Cổng đấu giá tài sản quốc gia trong thời hạn 12 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ thì tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có trách nhiệm cung cấp các thông tin này.

6. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản chịu trách nhiệm đối với thông tin, giấy tờ, tài liệu chứng minh trong hồ sơ tham gia lựa chọn của mình. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có thể gửi kèm theo bản đánh máy hoặc bản chụp các giấy tờ, tài liệu chứng minh trong hồ sơ tham gia lựa chọn của mình. Người có tài sản đấu giá không được yêu cầu tổ chức hành nghề đấu giá tài sản nộp hoặc cung Cấp bản chính hoặc bản sao các giấy tờ, tài liệu chứng minh trong thông báo lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản.

Chương III.**MẪU THÔNG BÁO KẾT QUẢ LỰA CHỌN TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN***(theo Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ Tư pháp)*

TỔNG CÔNG TY
ĐIỆN LỰC MIỀN NAM
CÔNG TY ĐIỆN LỰC TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-PCTN

Tây Ninh, ngày tháng năm 2025

THÔNG BÁO**KẾT QUẢ LỰA CHỌN TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN**

Thực hiện Thông báo số /TB-PCTN ngày /.... /2025 của Công ty Điện lực Tây Ninh về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản Thanh lý tài sản cố định, vật tư thiết bị Đợt 1 năm 2025;

Thực hiện Quyết định số /QĐ-PCTN ngày /.... /2024 của Giám đốc Công ty Điện lực Tây Ninh về việc phê duyệt kết quả lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản Thanh lý tài sản cố định, vật tư thiết bị Đợt 1 năm 2025;

Công ty Điện lực Tây Ninh thông báo kết quả lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản với các nội dung như sau:

I. KẾT QUẢ LỰA CHỌN

- Tài sản đấu giá:
- Giá khởi điểm:
- Tên, địa chỉ tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn:
..... Tổng số điểm:
- Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản không được đánh giá, chấm điểm kèm theo lý do (nếu có):
- Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản bị từ chối xem xét, đánh giá hồ sơ kèm theo lý do từ chối (nếu có):
.....

II. KẾT QUẢ CHẤM ĐIỂM (bao gồm cả tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn)

TT	NỘI DUNG	Tên tổ chức hành nghề đấu giá tài sản 1	Tên tổ chức hành nghề đấu giá tài sản 2	Tên tổ chức hành nghề đấu giá tài sản ...

I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố			
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện	Đủ điều kiện	Đủ điều kiện
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện	Không đủ điều kiện	Không đủ điều kiện
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá			
1.	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá			
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc			
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện			
2.	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá			
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)			
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)			
3.	Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp			
4.	Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến			
5.	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá			
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả			
1.	Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao			
1.1	Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả			
1.2	Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả			
2.	Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)			
3.	Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá			
3.1	Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật			
3.2	Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá			
4.	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc			

	tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, đùn giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá			
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản			
1.	Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành)			
1.1	Dưới 20 cuộc đấu giá			
1.2	Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá			
1.3	Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá			
1.4	Từ 70 cuộc đấu giá trở lên			
2.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề			
2.1	Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)			
2.2	Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành			
2.3	Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành			
2.4	Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên			
3.	Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề			
3.1	Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)			
3.2	Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc			
3.3	Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc			
3.4	Từ 50 cuộc trở lên			
4.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên			
4.1	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất			
4.2	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề			
4.3	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo			
5.	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động			
5.1	Có thời gian hoạt động dưới 5 năm			
5.2	Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm			
5.3	Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm			
5.4	Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên			
6.	Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu			

	giá tài sản			
6.1	01 đấu giá viên			
6.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên			
6.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên			
7.	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp đấu giá tư nhân			
7.1	Dưới 05 năm			
7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm			
7.3	Từ 10 năm trở lên			
8.	Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề			
8.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên			
8.2	Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên			
8.3	Có từ 04 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên			
9.	Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, trừ thuế giá trị gia tăng			
9.1	Dưới 50 triệu đồng			
9.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng			
9.3	Từ 100 triệu đồng trở lên			
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định			
1	Tổ chức có sở hữu trang đấu giá trực tuyến có giấy chứng nhận đăng ký bản quyền tác giả do cục bản quyền tác giả chứng nhận, có hợp đồng thuê Đơn vị bảo vệ chuyên nghiệp cho các hoạt động tổ chức đấu giá, có Hợp đồng với Công ty Luật chuyên nghiệp để tư vấn và xây dựng các văn bản pháp luật về đấu giá, đồng thời có trụ sở chính và chi nhánh từ 5 địa điểm trở lên nhằm tạo thuận lợi cho khách hàng đến mua hồ sơ tham gia đấu giá			
2	Đã tổ chức đấu giá thành bằng hình thức đấu trực tuyến cho Điện lực Tây Ninh trong năm trước liền kề			
3	Đã tổ chức đấu giá thành công tài sản của các đơn vị Điện lực trong năm 2024 bằng hình thức đấu trực tuyến nhiều nhất (chỉ chấm đơn vị có số lượng phiên đấu nhiều nhất)			
	Tổng			

Phụ lục 1**DANH MỤC THANH LÝ**

Lô 1: Tài sản cố định, vật tư thiết bị phế liệu không chứa chất thải nguy hại (CTRCNTT)

STT	Tên VTTB/TSCĐ	ĐVT	Số lượng
(1)	(2)	(3)	(4)
I	VTTB		
1	Sắt phế liệu	Kg	100.087,21
2	Đồng phế liệu các loại	Kg	13,40
3	Đồng phế liệu các loại	Kg	2,56
4	Nhôm phế liệu các loại	Kg	11
5	Nhôm phế liệu các loại	Kg	128,10
6	Chì niêm điện kế	Kg	702
7	Trụ vuông phế liệu	Trụ	1
8	Trụ bê tông vuông 4m	Trụ	3
9	Trụ bê tông vuông 5m	Trụ	6
10	Trụ bê tông vuông 7.5m	Trụ	1
11	Trụ bê tông vuông 6,5 mét	Trụ	26
12	Trụ BTLT 20m	Trụ	1
13	Trụ bê tông vuông 4,5 mét	Cái	13
14	Trụ bê tông vuông 5,5 mét	Cái	3
15	Trụ BTLT 6,5M 150kgf	Cái	1
16	Trụ bê tông vuông 10,5m	Trụ	1
17	Trụ bê tông vuông 10,5m	Trụ	3
18	TRỤ BTLT DUL 7,5M 200kgf	Trụ	346
19	TRỤ BTLT DUL 8.5m-200kgf	Trụ	30
20	Trụ BTLT 10,5m	Trụ	69
21	Trụ BTLT 12m	Trụ	33
22	Trụ BTLT DUL 14m-650kgf	Trụ	4
23	Trụ BTV cắt góc từ 7-8m	Trụ	8
24	Trụ BTLT CẮT GÓC 5-6 MÉT	Trụ	483
25	Trụ BTLT CẮT GÓC 6-7 MÉT	Trụ	295
26	Trụ BTLT CẮT GÓC 7-8 MÉT	Trụ	514
27	Trụ BTLT CẮT GÓC 8-9 MÉT	Trụ	46
28	Trụ BTLT CẮT GÓC 9-10 MÉT	Trụ	170
29	Trụ BTLT CẮT GÓC 10-11 MÉT	Trụ	12
30	Trụ BTLT CẮT GÓC 11-12 MÉT	Trụ	3

STT	Tên VTTB/TSCĐ	ĐVT	Số lượng
(1)	(2)	(3)	(4)
31	Trụ BTLT DUL CẮT GÓC 9-10 MÉT	Trụ	29
32	Trụ BTLT 8,5m (cắt góc, bề gãy còn 5,5-7m)	Trụ	4
33	TRỤ BT VUÔNG CẮT GÓC 9-10 MÉT	Trụ	29
34	Trụ BT vuông cắt góc 11-12 mét	Trụ	79
35	Trụ BT VUÔNG CẮT GÓC 3-4m	Trụ	31
36	TRỤ BT VUÔNG CẮT GÓC 4-5 MÉT	Trụ	45
37	TRỤ BT VUÔNG CẮT GÓC 5-6 MÉT	Trụ	14
38	TRỤ BT VUÔNG CẮT GÓC 5-6 MÉT	Trụ	246
39	TRỤ BT VUÔNG CẮT GÓC 6-7 MÉT	Trụ	143
40	TRỤ BT VUÔNG CẮT GÓC 8-9 MÉT	Trụ	8
41	Trụ bê tông cắt góc (8-9 mét)	Trụ	2
42	Sứ chằng hạ áp	Cái	3
43	Sứ ống chỉ	Cái	1.075
44	Sứ đứng 24kV	Cái	2.774
45	Sứ đứng 24KV Polymer	Cái	159
46	Sứ treo 24kV polymer	Cái	36
47	BÁT SỨ TREO THỦY TINH	Cái	48
48	Sứ treo thủy tinh 120kN	Bộ	39
49	Cách điện đứng polymer 24KV	Bộ	8
50	Chuỗi sứ polymer các loại	Cái	6
51	Cách điện treo Polymer 24kV 120kN	Cái	278
52	Kẹp quai thu hồi	Cái	46
53	Kẹp ngừng cáp LV-ABC tự treo 4x120mm ²	Cái	1
54	Kẹp ngừng cáp LV-ABC tự treo 4x70mm ²	Cái	40
55	Kẹp ngừng cáp LV-ABC tự treo 4x95mm ²	Cái	1
56	Kẹp đỡ cáp LV-ABC tự treo 4X70 mm ²	Cái	88
57	Kẹp quai các loại	Cái	216
58	Kẹp quai 2/0	Cái	1
59	Kẹp hotline	Cái	4
60	Kẹp nối bọc cách điện IPC 95-35	Cái	716
61	Khóa néo ngừng dây ACSR 50-70 mm ² (3U)	Cái	6
62	Hộp phân phối	Bộ	3

STT	Tên VTTB/TSCĐ	ĐVT	Số lượng
(1)	(2)	(3)	(4)
63	Cầu chì tự rơi (FCO) các loại	Cái	354
64	Cầu chì tự rơi (LBFCO) các loại	Cái	88
65	Cầu chì tự rơi cắt tải (LBFCO) 27KV 100A	Cái	2
66	DS các loại	Cái	6
67	LTD 24KV 630A	Cái	19
68	Chống sét van (LA) các loại	Cái	418
69	Máy cắt hạ thế (MCB) 2 cực 32A	Cái	15
70	MCB các loại PL	Cái	3.451
71	Máy cắt hạ thế (MCB) 3 cực 32A	Cái	7
72	Máy cắt hạ thế (MCB) 3 cực 63A	Cái	13
73	Máy cắt hạ thế (MCB) 3 cực 250A	Cái	2
74	Máy cắt hạ thế kiểu vỏ đúc (MCCB) các loại	Cái	1
75	Máy cắt hạ thế kiểu vỏ đúc (MCCB) 3 cực các loại	Cái	55
76	Máy cắt hạ thế kiểu vỏ đúc (MCCB) 3 cực các loại	Cái	158
77	Máy cắt hạ thế kiểu vỏ đúc (MCCB) 2 cực các loại	Cái	26
78	Biến dòng điện (CT) hạ thế các loại	Cái	11
79	Biến dòng điện (TI) 24KV các loại	Cái	24
80	Biến điện áp (TU) 24KV các loại	Cái	46
81	Điện kế cơ 1P thu hồi các loại	Cái	27
82	Điện kế 3P cơ thu hồi các loại	Cái	6
83	Thùng COMPOSIT các loại	Cái	405
84	Thùng COMPOSIT các loại	Cái	2.940
85	Máng đèn	Cái	6
86	Máng đèn 1,2m	Cái	14
87	Tole	Kg	278
88	Nhựa	Kg	1,80
89	Ghế xoay	Cái	3
90	Vỏ xe các loại	Cái	8
91	Máy چرا phát quang có sào 1kW	Cái	5
92	Kìm ép thủy lực	Cái	6
93	Kích căng dây	Cái	4
94	Kích xích căng dây 0.75 tấn	Cái	4
95	Nhựa các loại	Kg	1,10

STT	Tên VTTB/TSCĐ	ĐVT	Số lượng
(1)	(2)	(3)	(4)
96	Đồng hồ phế liệu	Cái	1
97	Đồng hồ chỉ thị nhiệt độ dầu	Cái	1
98	Sào thao tác	Cây	15
99	Bộ tiếp địa lưu động hạ thế đa năng	Cái	7
100	Dây tiếp địa lưu động hạ thế	Bộ	3
101	Sào phát quang đường dây	Cái	2
102	Sào thao tác lắp Hotline	Cây	11
103	Găng tay cách điện hạ thế	Đôi	31
104	Găng tay cách điện trung thế	Đôi	34
105	Ủng cách điện trung thế	Đôi	2
106	Sứ xuyên 24kV	Cái	3
107	Sứ treo 24kV polymer	Cái	40
108	Sứ treo 110kV (I70S)	Cái	334
109	TU cấp nguồn 1P 12.7/0.2KV -1KVA	Cái	5
110	Điện kế 3P4D 50(100)A 220/380V (ĐKĐ)	Cái	23
111	Cách điện treo Polymer 24kV 120kN	Cái	1
112	Điện kế 1P 5(20) 220V	Cái	575
113	Điện kế 1P2W 10-40A 220V CCX2	Cái	14.262
114	Điện kế 1P2W 40-120A 220V CCX2	Cái	19
115	Điện kế 1P2W 5(15)A 240V (ĐKĐ)	Cái	124
116	Điện kế 1P2W 20-80A 220V CCX2	Cái	193
117	Điện kế 1P2W 10-30A 220V	Cái	83.090
118	Điện kế 3P4D 5(6)A 220/380V_CCX2	Cái	15
119	Điện kế 3P4W 5A 120-208V 1H	Cái	63
120	Điện kế 3P4D 5(6)A 220/380V_CCX2	Cái	1
121	Tạ chống rung dây chống sét	Cái	27
122	AL COMPR LUG AC 70	Cái	4
123	Tắc kê nhựa	Cái	25
124	Tắc kê nhựa 3 phân	Cái	250
125	Bộ tháp đọt trụ cho cột đỡ thẳng	Bộ	5
126	Thanh chống gió L75x75x8-3000 MM	Cái	2
127	Tạ chống rung dây dẫn ACSR 185	Bộ	2

STT	Tên VTTB/TSCĐ	ĐVT	Số lượng
(1)	(2)	(3)	(4)
128	Tạ chống rung dây dẫn ACSR 240/32 mm ²	Cái	2
129	ĐẦU COSSE GHIM DẸP 1.5MM ²	Cái	300
130	Đầu cosse ép đồng 1.5 mm ²	Cái	100
131	Đầu cosse đồng chẻ 1,5mm ²	Cái	38
II	Tài sản cố định		
1	CAO TH/SU CD T3302 (B/giao c/the)	Cái	1
2	Recloser 630A CP5810692(tủ CP58FXD03118)	Cái	1
3	RECLOSER 24kV 3P 630A N201309100048(TU 1P 12,7kV-300VA N0666)	Cái	1
4	Recloser 630A 24kV CP5810702(Tủ CP58FXD03165, TU3011/2015)	Cái	1
5	RECLOSER 24kV 3P 630A N201309100035(TU 1P 12,7kV-300VA N0665)	Cái	1
6	SF6 LBS 24kV 630A SM: 1305	Cái	1
7	SF6 LBS 24kV 630A SM: 12883	Cái	1
8	SF6 LBS 24kV 630A SM: 12843	Cái	1

Lô 2: Tài sản cố định, vật tư thiết bị phế liệu có chứa chất thải nguy hại (Mã CTNH 16 01 12; 16 01 13; 17 02 04 và 17 03 05).

STT	Tên VTTB/TSCĐ	ĐVT	Số lượng	Mã CTNH
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
I	Vật tư thiết bị			
1	Biến điện áp (TU) 110KV các loại	Cái	4,00	17 03 05
2	Điện kế điện tử 3 pha các loại	Cái	130,00	16 01 13
3	Điện kế điện tử 1P thu hồi các loại	Cái	162,00	16 01 13
4	Tủ điện PL	Cái	1,00	16 01 13
5	Tủ điện PL	Cái	1,00	16 01 13
6	Tủ điều khiển lưỡi tiếp địa	Cái	1,00	16 01 13
7	Tủ tự dừng AC 220/380V AC	Tủ	6,00	16 01 13
8	Tủ tự dừng DC 110V DC	Cái	6,00	16 01 13
9	Tụ bù 13,86kV 200KVA _r	Cái	7,00	17 03 05
10	Tụ bù hạ thế 1 pha 240V-100kVA _r	Cái	9,00	17 03 05
11	Đèn pin sạc	Cái	4,00	16 01 13; 16 01 12
12	Bộ tập trung (DCU)	Cái	14,00	16 01 13
13	Máy in các loại	Cái	3,00	16 01 13
14	Bình ắc quy phế liệu	Cái	313,00	16 01 12
15	Máy lạnh	Bộ	2,00	16 01 13
16	Màn hình máy vi tính	Cái	4,00	16 01 13
17	Ampere kim hạ thế	Cái	4,00	16 01 13
18	Máy đo điện trở đất	Cái	3,00	16 01 13
19	Máy đo điện trở cách điện	Cái	6,00	16 01 13
20	Bút thử điện trung thế đèn còi	Cái	7,00	16 01 13
21	Đầu báo khói	Cái	20,00	16 01 13

STT	Tên VTTB/TSCĐ	ĐVT	Số lượng	Mã CTNH
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
22	BỘ ĐẾM SÉT	Bộ	5,00	16 01 13
23	Sứ cao thế MBA 1pha các loại	Cái	22,00	17 03 05
24	Nhựa các loại	Kg	1,10	17 03 05
25	Sắt phế liệu	Kg	0,60	17 03 05
26	Đồng phế liệu các loại	Kg	13,40	17 03 05
27	Sứ hạ thế 0,4KV MBA	Cái	2,00	17 03 05
28	Cáp đồng trần các loại	Kg	310,50	17 03 05
29	Relay bảo vệ quá dòng	Cái	1,00	16 01 13
30	Relay khoảng cách 21	Cái	1,00	16 01 13
31	RELAY TRUNG GIAN 110VDC + ĐẾ	Cái	14,00	16 01 13
32	Biến dòng điện (CT) 123kV 31,5 kA/1s, 200-400/1-1-1-1A	Bộ	9,00	17 03 05
33	Card 560CMU05 và Flash card 750 data point	Bộ	5,00	16 01 13
II	Tài sản cố định			
1	THIET BI XAC DINH GOC PHA SM:401043 CND TRANG BANG	Cái	1,00	16 01 13
2	TV LCD 65" -ĐL Trắng Bàng	Cái	1,00	16 01 13
3	Máy in hóa đơn Tally 7MT661303001	Cái	1,00	16 01 13
4	Máy phát điện Elemax SM:GCAA 4431793	Cái	1,00	17 02 04
5	MAY IN TOC DO NHANH T6100 SM: 7MT661260002	Cái	1,00	16 01 13
6	Máy Photocopy RICOH AFICIO MP 2000Le (Photo 2 mặt)	Cái	1,00	16 01 13
7	Máy photocopy AFIRICO MP 2000LE SM: L7106350658	Cái	1,00	16 01 13
8	Máy inTally tốc độ nhanh T6312 1200dòng SM : I32F230358	Cái	1,00	16 01 13
9	Tủ máy cắt ngăn tụ bù 24KV - 2 (B/giao cao the)	Cái	1,00	16 01 13
10	HINH NHAN HO HAP DIEN TU LAEDEL	Cái	1,00	16 01 13

STT	Tên VTTB/TSCĐ	ĐVT	Số lượng	Mã CTNH
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
11	MBA 1P 50kVA CODIEN No 04021332	Cái	1,00	17 03 05
12	MBA 1P 75kVA CODIEN No 050214110	Cái	1,00	17 03 05
13	MBA 1P 75kVA CODIEN No 051114153 (năm 2014)	Cái	1,00	17 03 05
14	MBA 160kVA 3P 2C THIBIDI SM: 8903058	Cái	1,00	17 03 05
15	MBA 250kVA 3P 1C THIBIDI SM: 8909090	Cái	1,00	17 03 05
16	MBA 250kVA VERBANO NAVARA SM: 10107/T	Cái	1,00	17 03 05
17	MBA 560kVA 3P 1C THIBIDI SM: 410056-2 (Tiếp nhận)	Cái	1,00	17 03 05
18	MBA 1P CODIEN 50kVA No AM04061880 (CT2018C013)	Cái	1,00	17 03 05
19	MBA 1P CODIEN 50kVA No 2183110981 (CT2018C007)	Cái	1,00	17 03 05
20	MBA 75kVA 3P 1C THIBIDI SM: 8711015 (Tiếp nhận)	Cái	1,00	17 03 05
21	Máy ngắt RECLOSER 560A 24kV 3P VC SM: 015437	Cái	1,00	17 03 05
22	RECLOSER 800A 27kV 12KA COOPER SM:20337	Cái	1,00	17 03 05
23	RECLOSER 800A 27kV 12KA COOPER SM:20310	Cái	1,00	17 03 05
24	MBA 1P 50 kVA, CƠ ĐIỆN No: 04020941	Cái	1,00	17 03 05
25	MBA 1P 50 kVA, THIBIDI No: 161505212	Cái	1,00	17 03 05
26	MBA 1P 75 kVA, CƠ ĐIỆN No: S051011111	Cái	1,00	17 03 05
27	MBA 1P 75 kVA, CƠ ĐIỆN No: S051011175	Cái	1,00	17 03 05
28	MBA 1P 75 kVA, CƠ ĐIỆN No: S050111137	Cái	1,00	17 03 05
29	MBA 3P 160 kVA, EMC No: 091102321	Cái	1,00	17 03 05
30	MBA 3P 250 kVA, MBT No: 18-0158	Cái	1,00	17 03 05

Lô 3: Xe ô tô tải DMax TFS85H màu đen 70C-189.55

STT	Tên VTTB/TSCĐ	ĐVT	Số lượng
(1)	(2)	(3)	(4)
1	Xe ô tô tải DMax TFS85H màu đen 70C-189.55	Xe	1,00

Lô 4: Xe ô tô tải hiệu KIA 1,4 tấn 70K-1552

STT	Tên VTTB/TSCĐ	ĐVT	Số lượng
(1)	(2)	(3)	(4)
1	Xe ô tô tải hiệu KIA 1,4 tấn 70K-1552	Xe	1,00

Lô 5: Xe ô tô đầu kéo có cần cẩu BS:70H-4871

STT	Tên VTTB/TSCĐ	ĐVT	Số lượng
(1)	(2)	(3)	(4)
1	XE OTO DAU KEO CO CAN CAU BS:70H-4871	Xe	1,00

Lô 6: Xe tải cẩu Kamaz 65117 BS: 70C-026.81

STT	Tên VTTB/TSCĐ	ĐVT	Số lượng
(1)	(2)	(3)	(4)
1	Xe tải cẩu Kamaz 65117 BS: 70C-026.81(SK:RLW 65117AAA000015,SK:74030092548834)	Xe	1,00

Lô 7: Xe tải nhẹ FORD 1.65T biển kiểm soát 70H-2720

STT	Tên VTTB/TSCĐ	ĐVT	Số lượng
(1)	(2)	(3)	(4)
1	Xe tải nhẹ FORD 1.65T biển kiểm soát 70H-2720 - Nhận Cty DV	Xe	1,00

Lô 8: Xe tải cẩu Hino 3T FC 114SA 70H-3160 lắp Cần cẩu Soosan

STT	Tên VTTB/TSCĐ	ĐVT	Số lượng
(1)	(2)	(3)	(4)
1	Xe tải cẩu Hino 3T FC 114SA 70H-3160 Cần cẩu Soosan lắp cho xe 70H-3160	Xe	1,00